

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ B  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2021/HS-ST**  
Ngày 29-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải  
2. Ông Bùi Ngọc Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, sinh ngày 10/01/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1960; Tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự; ngày 20/8/2020 bị Công an thị xã B quyết định xử lý vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xì lác, bị cáo đã chấp hành hình phạt;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; trú tại: Tổ dân phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. ( Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thu H; trú tại: Tổ dân phố G, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3. Ông Nguyễn Trường Anh Q; trú tại: Tổ dân phố Y, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Hoàng D; trú tại: Tổ dân phố K, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/8/2021, Ngô Thanh M, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố (TDP) J, phường B, thị xã B và Nguyễn Trường Anh Q, sinh năm 1996, trú tại Tổ dân phố Y, phường Th, thị xã B đến nhà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1988 ở Tổ dân phố A, phường B, thị xã B để chơi. Sau đó, 3 người rủ nhau xuống phòng bếp đánh bài “xì lác” được thua bằng tiền. Tại đây, Đ lấy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá bài có sẵn trên tủ lạnh, 01 chiếc đĩa nhựa rồi tất cả ngồi xuống nền nhà bếp để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất cách thức đánh bạc là sử dụng bộ bài Tú lơ khơ để chơi. Hình thức đánh bài xì lác là: Những người tham gia đánh bạc đặt tiền để ở dưới phía trước chỗ ngồi, sau đó người cầm cái chia bài cho những người tham gia đặt tiền đánh bạc trước theo vòng thứ tự rồi đến mình, mỗi người hai lá bài, sau khi chia bài xong, người cầm cái và những người tham gia đánh bạc kiểm tra 02 lá bài của mình đã được chia để phân định thắng thua theo thứ tự từ cao đến thấp. Nếu người chơi hoặc cái có 02 con Át (A) thì gọi là “*xì bàn*”; tiếp đến là “*xì lác*” (là một con Át và một trong các lá bài 10, J, Q, K); rồi đến “*ngũ linh*” (là có 05 con bài cộng lại dưới 21 điểm) và sau cùng là tính điểm bằng số thứ tự các con bài từ 2 đến 10 (riêng J, Q, K được quy ước 10 điểm 01 lá bài). Người nào cao điểm thì thắng, người chơi được tính từ 16 đến 21 điểm, còn cái được tính từ 15 đến 21 điểm. Nếu người chơi có tổng số điểm vượt quá 21 điểm gọi là “*oác*” là người đó thua, hoặc người chơi có 15 điểm của hai lá bài cộng lại nhưng không bốc tiếp thì phải đền làng. Số tiền thắng thua tương ứng với số tiền đặt cược của người chơi; nếu thắng thì người cầm cái lấy hết, nếu thua thì người cầm cái phải chung cho người chơi số tiền tương ứng. Các đối tượng quy ước mỗi ván chơi người chơi đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 50.000 đồng. Người chơi sẽ được cầm “*cái*” từ 3 đến 5 ván, nếu đến lượt mà người chơi không cầm cái thì bỏ qua cho người khác cầm cái. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì có Nguyễn Đình T, sinh năm 2001, trú tại Tổ dân phố T, phường Th, thị xã B và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996, trú tại Tổ dân phố G, phường B, thị xã B đến nhà Đ chơi, thấy M, B và Đ đang đánh bạc nên cùng ngồi xuống tham gia đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thị xã B kiểm tra, phát hiện lập biên bản và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.180.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc đĩa nhựa. Thu giữ trên người của Nguyễn Trường Anh Q, số tiền 510.000 đồng; trên người Nguyễn Đình T, số tiền 2.500.000 đồng; trên người Nguyễn Thị Thu H, số tiền 200.000 đồng; thu tại nền nhà bếp cạnh tủ lạnh nhà Đ số tiền 6.100.000 của H. Quá trình điều tra xác định khi tham

gia đánh bạc các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: Đ sử dụng số tiền 400.000 đồng; B sử dụng số tiền 520.000 đồng (khi bị phát hiện đã thua 10.000 đồng, còn lại trên người 510.000 đồng); T sử dụng số tiền 500.000 đồng; H sử dụng số tiền 270.000 đồng.

### **Vật chứng của vụ án:**

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.180.000 đồng và trên người của Nguyễn Trường Anh Q, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 510.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T và các đối tượng Đ, B, H và M sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.690.000 đồng nên cần tịch thu, xung công quỹ nhà nước; Thu giữ 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng và 01 đĩa nhựa.

Thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Đình T, số tiền 2.500.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Thị Thu H, số tiền 200.000 đồng, thu tại nền nhà bếp cạnh tủ lạnh nhà Đ số tiền 6.100.000 đồng của H.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSBH ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.180.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) tại sòng bạc và số tiền 510.000 đồng trên người Nguyễn Trường Anh Q; 02 bộ bài tú lơ khơ, đây là số tiền và công cụ các đối tượng dùng cho mục đích đánh bạc.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Đình T; thu giữ trên người Nguyễn Thị Thu H số tiền 200.000 đồng; thu số tiền 6.100.000 đồng của H tại nền nhà bếp cạnh tủ lạnh nhà bà Đ, đây là số tiền mà bị cáo và đối tượng H không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho bị cáo và H là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc Đ có hành vi dùng căn phòng bếp nhà ở của mình ở Tổ dân phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để bị cáo T và các đối tượng Đ, H, Q và M làm địa điểm đánh bạc; Cơ quan điều tra đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đ là đúng pháp luật.

Trong vụ án này các đối tượng Nguyễn Thị Ngọc Đ, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Trường Anh Q đã có hành vi đánh bạc trái phép với bị cáo Nguyễn Đình T, nhưng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới năm triệu đồng, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng Đ, H và Q là đúng pháp luật.

Đối với Ngô Thanh M cùng tham gia đánh bạc, nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an thị xã B đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch, kết quả cho thấy số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới năm triệu đồng và M chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đủ căn cứ để xử lý M về tội Đánh bạc theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận: Vào ngày 04/8/2021, tại phòng bếp nhà chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, bị cáo Nguyễn Đình T cùng với Nguyễn Thị Ngọc Đ, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Trường Anh Q và Ngô Thanh M đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì lác được thua bằng tiền. Tổng số tiền bị cáo cùng với các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc là 2.690.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và kết luận bị cáo có hành vi Đánh bạc là phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị

cáo là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết được hành vi đánh bạc được thực hiện với bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Dù bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền trên chiếu bạc là 2.690.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền sự vào ngày 20/8/2020, bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xì lác, bị cáo đã chấp hành hình phạt. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

**Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:**

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, gia đình bị cáo hết sức khó khăn, bị cáo hiện đang ở với mẹ, mẹ bị cáo đang ốm đau, bị tai nạn, được UBND phường Th xác nhận là lao động chính trong gia đình. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Đình T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình tại ngoại từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ của người tại ngoại. Nên xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét bị cáo Nguyễn Đình T là người lao động có thu nhập thấp và không ổn định nên khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo nhưng cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng

trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 06/11/2021 xác định bị cáo Nguyễn Đình T không có tài sản gì độc lập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội đánh bạc, đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[8] Về xử lý vật chứng:**

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 2.500.000 đồng, trả cho Nguyễn Thị Thu H tổng số tiền 6.300.000 đồng đây tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 2.690.000 đồng (trong đó 2.180.000 đồng thu tại chiếu bạc và số tiền 510.000 đồng thu trên người Q); 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 đĩa nhựa, đây là số tiền và công cụ mà bị cáo và các đối tượng dùng cho mục đích đánh bạc nên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc Đ có hành vi dùng căn phòng bếp nhà ở của mình ở Tổ dân phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để bị cáo T và các đối tượng Đ, H, Q và M làm địa điểm đánh bạc; Cơ quan điều tra đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đ là đúng pháp luật.

Trong vụ án này các đối tượng Nguyễn Thị Ngọc Đ, Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Trường Anh Q đã có hành vi đánh bạc trái phép với bị cáo Nguyễn Đình T, nhưng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới năm triệu đồng, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng Đ, H và Q là đúng pháp luật.

Đối với Ngô Thanh M cùng tham gia đánh bạc, nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an thị xã B đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch, kết quả cho thấy số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới năm triệu đồng và M chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đủ căn cứ để xử lý M về tội Đánh bạc theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Đánh bạc”.

#### **[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **09 tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khâu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Việc thực hiện lao động phục vụ cộng đồng được thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

**[2] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại 2.500.000 đồng cho Nguyễn Đình T; trả lại 6.300.000 đồng cho Nguyễn Thị Thu H là chủ sở hữu hợp pháp;

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 2.690.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 đĩa nhựa đã qua sử dụng.

**[4] Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**- Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Cao Anh Tuấn**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Bùi Ngọc Khánh**

**Nguyễn Thị Quỳnh Hải**

**Cao Anh Tuấn**